

Số: 169 /KH-UBND

Chi Lăng, ngày 24 tháng 6 năm 2019

**KẾ HOẠCH  
Tổ chức tuyển dụng viên chức năm 2019**

Để triển khai tổ chức tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc năm 2019 đảm bảo công khai, khách quan, chặt chẽ và tuân thủ đúng các quy định pháp luật về tuyển dụng, Ủy ban nhân dân huyện Chi Lăng xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2019, như sau:

**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

1. Luật Viên chức năm 2010.
2. Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.
3. Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành.
4. Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức.
5. Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng trong một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.
6. Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-BNV-UBND ngày 11/9/2014 của Bộ Nội vụ, Ủy ban Dân tộc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số chính sách về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số.
7. Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.
8. Quyết định số 62/2018/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lạng Sơn;

9. Quyết định số 2748/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2019;

10. Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 05/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt nhu cầu tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện năm 2019;

11. Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 20/02/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc giao số lượng người làm việc năm 2019 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện;

12. Công văn số 616/SNV-CCVC ngày 14/6/2019 của Sở Nội vụ về việc Tổ chức tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Lạng Sơn năm 2019.

## **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Tuyển dụng theo đúng cơ cấu, số lượng, vị trí việc làm, đơn vị sự nghiệp tuyển dụng được phê duyệt; trong chỉ tiêu biên chế, số lượng người làm việc được phân bổ.

2. Bổ sung số lượng người làm việc có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

## **III. CHỈ TIÊU, CƠ CẤU VIÊN CHỨC TUYỂN DỤNG**

Tổng số: 53 chỉ tiêu trong các đơn vị Sự nghiệp giáo dục và đào tạo

<b>STT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Số chỉ tiêu</b>
1	Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS xã Hữu Kiên	2 chỉ tiêu
2	Trường Trung học cơ sở thị trấn Đồng Mỏ	1 chỉ tiêu
3	Trường Trung học cơ sở xã Quan Sơn	1 chỉ tiêu
4	Trường Trung học cơ sở xã Vạn Linh	2 chỉ tiêu
5	Trường Phổ thông dân tộc bán trú TH 1 xã Hữu Kiên	1 chỉ tiêu
6	Trường Phổ thông dân tộc bán trú TH 2 xã Hữu Kiên	3 chỉ tiêu
7	Trường Tiểu học 1 thị trấn Chi Lăng	2 chỉ tiêu
8	Trường Tiểu học 2 thị trấn Chi Lăng	1 chỉ tiêu
9	Trường Tiểu học 1 thị trấn Đồng Mỏ	1 chỉ tiêu
10	Trường Tiểu học xã Bằng Mạc	1 chỉ tiêu
11	Trường Tiểu học xã Chi Lăng	2 chỉ tiêu
12	Trường Tiểu học xã Chiến Thắng	2 chỉ tiêu
13	Trường Tiểu học xã Hoà Bình	1 chỉ tiêu
14	Trường Tiểu học xã Mai Sao	1 chỉ tiêu
15	Trường Tiểu học xã Quan Sơn	1 chỉ tiêu

16	Trường Tiểu học xã Thượng Cường	2 chỉ tiêu
17	Trường Tiểu học xã Vạn Linh	2 chỉ tiêu
18	Trường Tiểu học xã Gia Lộc	5 chỉ tiêu
19	Trường Mầm non thị trấn Chi Lăng	2 chỉ tiêu
20	Trường Mầm non Sơn Ca thị trấn Đồng Mỏ	2 chỉ tiêu
21	Trường Mầm non xã Bắc Thủy	2 chỉ tiêu
22	Trường Mầm non xã Chiến Thắng	1 chỉ tiêu
23	Trường Mầm non xã Gia Lộc	1 chỉ tiêu
24	Trường Mầm non xã Hữu Kiên	3 chỉ tiêu
25	Trường Mầm non xã Quan Sơn	3 chỉ tiêu
26	Trường Mầm non xã Quang Lang	1 chỉ tiêu
27	Trường Mầm non 1 xã Quang Lang	1 chỉ tiêu
28	Trường Mầm non xã Thượng Cường	2 chỉ tiêu
29	Trường Mầm non xã Vân An	1 chỉ tiêu
30	Trường Mầm non xã Vạn Linh	2 chỉ tiêu
31	Trường Mầm non xã Y Tịch	1 chỉ tiêu

(Vị trí việc làm, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cụ thể theo biểu chi tiết đính kèm).

#### **IV. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

**1. Người đăng ký dự tuyển** (sau đây gọi là thí sinh) phải có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu của vị trí việc làm và có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có Phiếu đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- d) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm có nhu cầu tuyển dụng;
- đ) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

Ngoài các điều kiện trên, để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cũng như ổn định đội ngũ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp trong huyện, tránh trường hợp sau khi được tuyển dụng có nguyện vọng chuyển công tác ra ngoài huyện, đối với thí sinh không có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Lạng Sơn phải có bằng tốt nghiệp về chuyên môn từ loại khá trở lên, phù hợp với nhóm chuyên ngành đào tạo cần tuyển dụng của đơn vị có nhu cầu tuyển dụng và phải có bản cam kết công tác ít nhất 05 năm tại huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn sau khi được tuyển dụng.

## **2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức**

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

## **V. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

1. Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Sáu (06) phong bì ghi rõ tên, địa chỉ người nhận (không dán tem).

## **VI. ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG**

1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

2. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

4. Trường hợp người dự thi tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2 theo quy định.

## **VI. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG**

Căn cứ điều kiện và tình hình thực tế của huyện người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định hình thức tuyển dụng:

### **1. Nội dung và hình thức thi tuyển viên chức**

Thi tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

1.1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức thi trên máy vi tính hoặc thi trắc nghiệm trên giấy.

a) Nội dung thi trắc nghiệm gồm 3 phần:

Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về pháp luật viên chức; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những hiểu biết cơ

bản về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; chức trách, nhiệm vụ của viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Thời gian thi 60 phút.

Phần II: Ngoại ngữ 30 câu hỏi là một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là ngoại ngữ thì người dự tuyển không phải thi ngoại ngữ tại vòng 1.

Phần III: Tin học 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là tin học thì người dự tuyển không phải thi tin học tại vòng 1 theo quy định.

Trường hợp tổ chức thi trên máy vi tính thì nội dung thi trắc nghiệm không có phần thi tin học.

b) Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;
- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;
- Người dự tuyển làm viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số là người dân tộc thiểu số hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số được cấp có thẩm quyền công nhận.

c) Miễn phần thi tin học (vòng 1) đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học hoặc toán - tin trở lên.

d) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2 theo quy định.

1.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

b) Hình thức thi: Thi phỏng vấn hoặc thực hành hoặc thi viết.

c) Thang điểm (thi phỏng vấn hoặc thực hành hoặc thi viết): 100 điểm.

d) Thời gian thi: Thi phỏng vấn 30 phút, thi viết 180 phút.

1.3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức

- Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

+ Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

+ Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

- Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

## **2. Nội dung và hình thức xét tuyển viên chức**

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

### **2.1. Vòng 1**

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

### **2.2. Vòng 2**

a) Phỏng vấn hoặc thực hành để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

b) Điểm phỏng vấn hoặc thực hành được tính theo thang điểm 100.

c) Thời gian phỏng vấn 30 phút; thời gian thực hành do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định.

d) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn hoặc thực hành.

### **2.3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức**

- Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

+ Có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

+ Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

- Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

- Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

### **3. Hoàn thiện hồ sơ đối với thí sinh trúng tuyển**

3.1. Thí sinh trúng tuyển sẽ hoàn thiện hồ sơ dự tuyển và bổ sung bản cam kết sau khi có Thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, gồm:

- Bản cam kết công tác ít nhất 05 năm tại huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn (nếu thí sinh không có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Lạng Sơn);

- Bản cam kết công tác ít nhất 10 năm tại tỉnh Lạng Sơn (nếu thí sinh thuộc đối tượng được hưởng chính sách thu hút tại Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND ngày 10/10/2013 của UBND tỉnh Lạng Sơn).

3.2. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển và có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức.

Trường hợp có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

3.3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định công nhận kết quả trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển hoặc trong trường hợp cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phát sinh nhu cầu tuyển dụng mới trong cùng năm tuyển dụng đối với vị trí có yêu cầu về chuyên ngành đào tạo giống như vị trí việc làm mà người dự tuyển đã đăng ký trong năm tuyển dụng.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề mà bằng nhau thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển theo quy định.

## **VII. XÉT TUYỂN ĐẶC CÁCH**

### **1. Đối tượng**

1.1. Các đối tượng quy định tại Khoản 7, Điều 2, Nghị Định số 161/2018/NĐ-CP, cụ thể:

a) Các trường hợp có ít nhất 05 năm công tác ở vị trí việc làm yêu cầu trình độ đào tạo đại học trở lên phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng và có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (không kể thời gian tập sự, thử việc, nếu có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn), gồm:

- Người ký hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp ngoài công lập;

- Người hưởng lương trong lực lượng vũ trang (quân đội, công an) và người làm công tác cơ yếu;

- Cán bộ, công chức cấp xã;

- Người đang làm việc tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

b) Người có tài năng, năng khiếu đặc biệt phù hợp với vị trí việc làm trong các ngành, lĩnh vực: Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, các ngành nghề truyền thống.

c) Trường hợp đã là cán bộ, công chức, viên chức, sau đó được cấp có thẩm quyền đồng ý chuyển đến làm việc tại lực lượng vũ trang, cơ yếu, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

1.2. Học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng cử tuyển được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử đi đào tạo trình độ Đại học, Cao đẳng, Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề, Trung cấp chuyên nghiệp theo chế độ cử tuyển theo quy định tại Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ Quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm được UBND tỉnh phê duyệt nhu cầu tuyển dụng viên chức (*được tuyển dụng không qua thi vào viên chức theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-BNV-UBND*).

## **2. Điều kiện, tiêu chuẩn**

Việc xét tuyển đặc cách không theo trình tự, thủ tục tuyển dụng viên chức đối với các thí sinh thuộc đối tượng nêu trên trên khi đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

a) Có chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng, trừ các trường hợp mà vị trí việc làm cần tuyển dụng yêu cầu trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ;

b) Đáp ứng đủ điều kiện đăng ký dự tuyển quy định.

## **3. Quy trình xét tuyển đặc cách**

a) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tuyển dụng viên chức thành lập Hội đồng Kiểm tra, sát hạch;

b) Người được đề nghị tiếp nhận không qua thi tuyển phải được Hội đồng Kiểm tra, sát hạch của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tuyển dụng viên chức



kiểm tra về các điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

c) Sát hạch thông qua phỏng vấn hoặc thực hành về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người được đề nghị tiếp nhận theo yêu cầu, nhiệm vụ của vị trí việc làm cần tuyển;

d) Hình thức và nội dung sát hạch do Hội đồng Kiểm tra, sát hạch căn cứ vào yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, báo cáo người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tuyển dụng viên chức xem xét, quyết định trước khi tổ chức sát hạch;

đ) Hội đồng kiểm tra, sát hạch báo cáo Người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tuyển dụng viên chức kết quả kiểm tra, sát hạch và quyết định việc tuyển dụng vào viên chức không qua thi tuyển đối với các trường hợp được xét tuyển đặc cách;

e) Hội đồng kiểm tra, sát hạch làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

#### **4. Đối với vị trí tuyển dụng đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh xét tuyển đặc cách trúng tuyển**

Hội đồng tuyển dụng tiến hành hướng dẫn thí sinh làm đơn chuyển nguyện vọng đăng ký dự tuyển, làm lại phiếu đăng ký dự tuyển vào các vị trí việc làm khác có trình độ, chuyên ngành phù hợp để thi tuyển theo quy định (nếu có). Phiếu đăng ký dự tuyển lần 2 của thí sinh do hết chỉ tiêu tuyển dụng không tính là Phiếu đăng ký dự tuyển nộp quá thời gian quy định tại thông báo này. Thời gian thay đổi nguyện vọng được thông báo sau khi có kết quả xét tuyển đặc cách.

### **VIII. TRÌNH TỰ TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ, TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG**

#### **1. Tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển**

- Thời gian phát hành và tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển: Từ 25/6/2019 đến hết ngày 24/7/2019 (trong giờ hành chính, ngày làm việc).

- Địa điểm tiếp nhận: tại Phòng Nội vụ (tầng 4, trụ sở UBND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn).

#### **2. Tổ chức tuyển dụng**

Sau khi hết thời hạn tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển, UBND huyện thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức; Quyết định phê duyệt và công bố danh sách người đủ điều kiện dự tuyển; Hội đồng tuyển dụng viên chức thành lập các Ban giúp việc, tổ chức ôn tập, thu lệ phí tuyển dụng và thực hiện quy trình tuyển dụng theo quy định.

### **IX. LỆ PHÍ THI TUYỂN**

Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử

dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức, cụ thể:

- a) Dưới 100 thí sinh thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;
- b) Từ 100 đến dưới 500 thí sinh thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;
- c) Từ 500 thí sinh trở lên thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.

Lệ phí thi tuyển sẽ thông báo cụ thể sau khi phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện, không đủ điều kiện dự thi.

## **X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Một số lưu ý trong tổ chức thi tuyển**

#### **a) Tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển**

Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính.

- Công chức được giao nhiệm vụ tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển có trách nhiệm cập nhật, tổng hợp danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển theo từng ngày và đăng tải công khai danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển tại từng vị trí việc làm trên trang thông tin điện tử của UBND huyện ít nhất 02 ngày một lần để các thí sinh có phương án đăng ký đơn vị dự tuyển phù hợp.

- Thí sinh đăng ký dự tuyển có quyền rút Phiếu đã đăng ký dự tuyển để đăng ký dự tuyển vào đơn vị sự nghiệp khác khi chưa hết thời gian tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển nếu đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn của vị trí tuyển dụng.

- Mỗi thí sinh chỉ được nộp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển vào một trong các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng phù hợp với chuyên ngành đào tạo, nếu thí sinh đăng ký dự tuyển vào 02 đơn vị trở lên sẽ không được dự thi.

- Phiếu đăng ký dự tuyển không được tẩy, xóa để đảm bảo tính chính xác, công khai, minh bạch.

#### **b) Về công bố điểm thi tuyển**

- Đối với phần thi thực hành: Kết quả điểm thi của thí sinh được tổng hợp ngay sau khi kết thúc phần thi thực hành của từng thí sinh; sau khi kết thúc phần thi của mình thí sinh tiến hành ký xác nhận điểm trong biểu tổng hợp điểm thi ngay tại phòng thi.

- Đối với phần thi viết: Được thực hiện sau khi hoàn thành việc chấm thi viết, thư ký hội đồng thi có trách nhiệm tổng hợp điểm các phần thi báo cáo Chủ tịch Hội đồng thi, Chủ tịch Hội đồng thi báo cáo UBND huyện về kết quả thi để quyết định và công bố công khai.

#### **c) Quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học**

- Quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ (áp dụng đối với các chứng chỉ được cấp trước ngày 15/11/2017)

STT	Trình độ quy đổi	Trình độ tương đương theo Khung ngoại ngữ 6 bậc
01	Trình độ A theo Quyết định 177 <sup>1</sup>	Bậc 1
	Trình độ A1 theo Quyết định 66 <sup>2</sup>	
02	Trình độ B theo Quyết định 177	Bậc 2
	Trình độ A2 theo Quyết định 66	
03	Trình độ C theo Quyết định 177	Bậc 3
	Trình độ B1 theo Quyết định 66	
04	Trình độ B2 theo Quyết định 66	Bậc 4
05	Trình độ C1 theo Quyết định 66	Bậc 5
06	Trình độ C2 theo Quyết định 66	Bậc 6

Các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS, TOEIC, TOEFL... thực hiện chuyển đổi theo một trong hai bảng quy chuẩn trình độ tại Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 12 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định chương trình giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành.

- Quy đổi chứng chỉ tin học: các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C (theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGDĐT ngày 03/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình tin học ứng dụng A, B, C) cấp trước ngày Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu lực (trước ngày 10/8/2016), có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.

## 2. Trách nhiệm thực hiện

a) Văn phòng HĐND và UBND huyện: Triển khai các văn bản liên quan đến kỳ tuyển dụng viên chức; chuẩn bị cơ sở vật chất (phòng họp, hội trường) cho kỳ tuyển dụng viên chức. Chịu trách nhiệm thực hiện đúng thời hạn quy định về việc đăng tải các thông tin về nhu cầu và danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển viên chức 2019 của huyện trên trang thông tin điện tử của UBND huyện Chi Lăng.

<sup>1</sup> Quyết định số 177/QĐ-TCBT ngày 30/01/1993 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chương trình tiếng Anh thực hành ABC.

<sup>2</sup> Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 12 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định chương trình giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành.

*b) Phòng Nội vụ:*

- Chủ trì phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện và các cơ quan chuyên môn liên quan tham mưu giúp UBND huyện triển khai thực hiện Kế hoạch tuyển dụng theo phê duyệt của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Nội vụ; tham mưu quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2019.

- Là cơ quan thường trực chịu trách nhiệm thông báo công khai kế hoạch; tổ chức tiếp nhận, tổng hợp phiếu đăng ký dự tuyển; chuẩn bị các điều kiện để tổ chức thi tuyển; tổng hợp và báo cáo quá trình tổ chức tuyển dụng viên chức gửi Sở Nội vụ theo quy định.

- Phối hợp với Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện để thông báo công khai các thông tin về nhu cầu tuyển dụng viên chức 2019 của huyện trên phương tiện thông tin đại chúng.

*c) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:* Niêm yết công khai thông báo Kế hoạch tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2019 để những người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển theo quy định.

Trên cơ sở kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2019, các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan chủ động tổ chức triển khai thực hiện đúng tiến độ và phản ánh những vướng mắc phát sinh (nếu có) về Ủy ban nhân dân huyện để xử lý điều chỉnh bổ sung kịp thời./.

**Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- VP HĐND và UBND huyện  
(đăng tải trên Trang thông tin  
điện tử của huyện);
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, HSTD

**CHỦ TỊCH**

**Đinh Hữu Học**